

NHỮNG GIÁ TRỊ ĐẶC TRƯNG VỀ VĂN HÓA TỘC NGƯỜI Ở KHU VỰC PHONG NHA - KÊ BÀNG

PGS.TS. NGUYỄN VĂN MẠNH
THS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC
Trường Đại học Khoa học Huế

Tháng 7/2003, UNESCO công nhận Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là Di sản Thiên nhiên thế giới. Theo đó, công tác tìm hiểu, nghiên cứu các giá trị đặc trưng của Phong Nha - Kẻ Bàng được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, việc nghiên cứu Phong Nha - Kẻ Bàng trong thời gian qua chủ yếu tập trung vào các giá trị địa tầng, địa mạo, hệ động thực vật và vẻ đẹp cảnh quan hang động, còn những giá trị đặc trưng về văn hóa tộc người ở khu vực này lại ít được các nhà khoa học quan tâm đúng mức. Điều này thể hiện qua các công trình nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Đình Hòa, Tạ Hòa Phương, Nguyễn Hữu Hùng, Phạm Kim Ngân, Nguyễn Đình Hồng, Đoàn Nhật Trường, Nguyễn Đức Khoa, Phạm Văn Hải...⁽¹⁾ Trong đó, phần viết về những giá trị văn hóa tộc người của Di sản thế giới này lại hết sức khiêm tốn⁽²⁾. Bên cạnh đó, công trình *Phong Nha - Kẻ Bàng - từ tư liệu tổng quan* của Sở khoa học Công nghệ và Môi trường Quảng Bình xuất bản năm 2002 mặc dù đã hệ thống tư liệu các giá trị địa chất, địa mạo, hang động, giá trị đa dạng sinh học, nhưng giá trị lịch sử văn hóa thì chủ yếu chỉ tập trung vào các di tích lịch sử văn hóa; còn các giá trị về văn hóa tộc người của cư dân sống trong vùng Phong Nha - Kẻ Bàng tư liệu

còn rất nghèo nàn. Điều này dẫn đến việc không chỉ làm hạn chế sự hiểu biết về lịch sử và con người vùng đất này, làm giảm đi những giá trị đặc trưng của Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng mà còn làm cho hoạt động du lịch liên quan đến Di sản thế giới này có phần đơn điệu, nhàm chán.

Nhận thức được điều đó, báo cáo của chúng tôi tập trung giải quyết 3 vấn đề:

- Lịch sử dân cư, dân số và sự phân bố dân cư của các tộc người ở Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Những giá trị đặc trưng về văn hóa truyền thống của các tộc người ở Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Những thuận lợi và khó khăn cùng giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tộc người ở Di sản Thiên nhiên thế giới này.

1. Lịch sử dân cư, dân số và sự phân bố dân cư của các tộc người ở Phong Nha - Kẻ Bàng

Theo chúng tôi, chủ nhân văn hóa các tộc người ở Phong Nha - Kẻ Bàng có thể chia thành 2 lớp dân cư: Lớp văn hóa Việt - Chăm cổ và các nhóm Sách, Mày, Rục, Arem, Mã Liềng thuộc dân tộc Chứt; lớp dân cư của người Việt, bao gồm cả nhóm Nguồn và các nhóm Trì, Khùa, Macoong thuộc dân tộc Bru- Vân Kiều.

(1) Các công trình khoa học của các tác giả trên được trích dẫn trong tác phẩm *Phong Nha - Kẻ Bàng - Từ tư liệu tổng quan* của Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Quảng Bình xuất bản, năm 2002.

(2) Liên quan đến hướng nghiên cứu này phải kể đến các tác giả như Đặng Đông Hà, Nguyễn Thế Hoàn, Nguyễn Văn Mạnh...



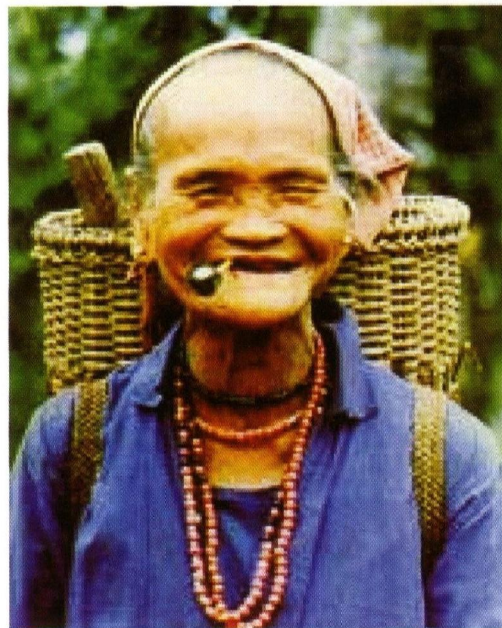
Đối với lớp dân cư thứ nhất, cho đến nay, nguồn tư liệu và dấu tích về họ còn lại rất ít ỏi. Đầu thế kỷ XX, nhiều học giả nước ngoài như Barton (người Anh - 1924), Antoine (người Pháp - 1928), M.Bonffier, R.L.Cadière (người Pháp - 1929) đã có những cuộc khảo sát hang động Phong Nha và đã cho ta biết những thông tin rất ngắn gọn về dấu tích văn hóa người xưa ở Phong Nha. Đó là thứ chữ Chăm khắc trên vách đá, gạch Chăm và nhiều mảnh gốm Chăm; đó là các bài vị, tượng Phật bằng đá, bàn thờ đá của người Chăm và của người Việt. Các học giả nói trên đã đi đến nhận định: hang động Phong Nha được dùng làm nơi thờ tự Phật giáo của cả người Chăm và người Việt.⁽³⁾

Năm 1995, GS.Trần Quốc Vượng và các nhà nghiên cứu thuộc Viện Khảo cổ học Hà Nội đã đưa ra những nhận định khi thám sát hang động Phong Nha như sau: Dấu tích ở hang Bi Ký trong động Phong Nha có thể là thánh đường Chăm từ thế kỷ IX đến đầu thế kỷ XI. Ở đây có nhiều mảnh thân và miệng các bình gốm thô không men, cùng với các mảnh gốm có men với hoa văn hình cánh sen điển hình cho gốm thô không men và gốm có men của người Chăm; cùng với nhiều mẫu gạch bị vỡ mềm ra như đất và những dấu tích nền móng, vật liệu kiến trúc đá của người Chăm.⁽⁴⁾

Đáng tiếc là các học giả trong và ngoài nước từ trước đến nay chỉ dừng lại ở việc khảo tả dấu tích văn hóa người xưa ngay trong hang động Phong Nha mà chưa có những đợt thăm

dò, thám sát những dấu tích văn hóa ở các vùng phụ cận Phong Nha - Kẻ Bàng như bia kí, tượng đá, giếng cổ, đền thờ, am miếu, nhà thờ... của người Việt, người Chăm cổ, cũng như các dấu tích văn hóa khảo cổ học của người xưa ở các hang động của Di sản Thiên nhiên này. Thiết nghĩ, đã đến lúc không nên chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu, thám sát hang động mà cần phải mở rộng không gian nghiên cứu lớp văn hóa cổ ở Phong Nha - Kẻ Bàng.

Phong Nha - Kẻ Bàng bao gồm cả khu vực đặc dụng trên vùng núi đá vôi có tổng diện tích gần 200.000ha. Đây là địa bàn sinh sống chủ yếu của các nhóm dân tộc Chứt. Có thể nói, ở



Người dân tộc Bru - Vân Kiều Ảnh: TL

vùng đất này, lớp dân cư có mặt sớm nhất phải kể đến là các nhóm Sách, Mày, Rục, Arem, Mã Liềng thuộc dân tộc Chứt. Trong đó, người Sách ở vùng thấp (Sách là đơn vị hành chính thời phong kiến ở miền núi, dần dần Sách trở thành tên gọi của một nhóm người); Rục là tên gọi chỉ đặc điểm cư trú của nhóm người ở gần rục nước (rục nước là mạch nước ngầm chảy qua những lèn, những mô đá lớn); Arem là người ở dưới

những rèm đá... Nên nhớ rằng, vùng núi ở khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng có nhiều rèm đá, rục nước...

Dân tộc Chứt có khoảng 4.000 người, phân bố chủ yếu ở 11 xã thuộc 3 huyện: Tuyên Hóa, Minh Hóa, Bố Trạch. Trong khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng, người Chứt có mặt ở 6 xã thuộc

⁽³⁾ (Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Quảng Bình, 2002, tr 11-12).

⁽⁴⁾ (Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường tỉnh Quảng Bình, 2002, tr 12-13).

2 huyện: Minh Hóa và Bố Trạch, với khoảng trên 2.000 người, bao gồm các nhóm Arem, Rục, Sách (từ hang động Phong Nha theo đường tỉnh lộ 20, về phía Tây khoảng 4-5km, chúng ta sẽ gặp các nhóm người thuộc dân tộc Chứt). Họ là những cộng đồng dân cư nói ngôn ngữ Việt - Mường. Điều đặc biệt là các nhóm dân tộc này tách khỏi cộng đồng tiền Việt - Mường trước khi Mường tách khỏi Việt.

Lớp dân cư thứ hai có mặt ở Phong Nha - Kẻ Bàng gồm nhóm người Trì, Khùa, Macoong thuộc dân tộc Bru-Vân Kiều, chỉ mới xuất hiện ở vùng này vào khoảng thế kỷ XVII (họ chủ yếu ở Lào di cư sang)⁽⁵⁾ và cộng đồng dân cư người Việt, trong đó có nhóm Nguồn. Nhóm người Nguồn với hơn 35.000 người phân bố chủ yếu ở hai huyện Minh Hóa và Tuyên Hóa. Họ vốn là những người Việt ở vùng Thanh - Nghệ - Tĩnh và vùng đồng bằng Quảng Trạch, Bố Trạch, (Quảng Bình) di cư lên vùng núi

thượng nguồn sông Gianh vào khoảng thế kỷ XIV.⁽⁶⁾ Còn bộ phận người Việt cư trú ở vùng kề cận Phong Nha - Kẻ Bàng phân bố ở các làng Mé, Trầm, Hà Lồi, Na, Phong Nha... Họ vốn là những cộng đồng dân cư ở vùng Thanh - Nghệ - Tĩnh, vùng đồng bằng Bắc Bộ và cả vùng đồng bằng Quảng Trạch, Bố Trạch ở Quảng Bình lên định cư lập làng ở các vùng phụ cận Phong Nha - Kẻ Bàng vào các thời kì khác nhau (có thể từ thế kỷ XI theo “chiếu mộ dân” của vua Lý Nhân Tông vào lập nghiệp ở đây,⁽⁷⁾ về sau, đến thế kỷ XVI gắn với sự kiện Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa và Trịnh - Nguyễn phân tranh lấy sông Gianh làm giới tuyến).

Hiện nay, riêng ở vùng đệm Phong Nha - Kẻ Bàng, dân số các tộc người được phân bố như sau (ở bảng này, dân cư được phân theo người Việt và dân tộc thiểu số; dân tộc thiểu số bao gồm người Nguồn, Sách, Mày, Rục, Arem, Mã Liềng, Vân Kiều, Trì, Khùa, Macoong).⁽⁸⁾

Huyện	Xã	Số hộ	Số dân	Số hộ dân tộc thiểu số	Số khẩu dân tộc thiểu số	Tỷ lệ % dân tộc thiểu số
Bố Trạch	Hung Trạch	2.602	11.071	0	0	0
	Phúc Trạch	2.369	10.713	0	0	0
	Sơn Trạch	2.454	10.571	32	146	1,38
	Tân Trạch	78	444	74	437	98,42
	Thượng Trạch	469	2.464	469	2.464	100,00
	Phú Định	655	2.713	0	0	0
	Xuân Trạch	1.249	5.701	0	0	0

(5) Viện Dân tộc học, Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978, tr.126.

(6) Nguyễn Dương Bình, “Về thành phần dân tộc của người Nguồn” Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1975, tr.473.

(7) Nguyễn Thế Hoàn, “Sự hình thành và phát triển làng xã Quảng Bình trước 1945”, tạp chí Dân tộc học, số 5/2002, tr.43.

(8) (Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, 2010, tr.23).



Huyện	Xã	Số hộ	Số dân	Số hộ dân tộc thiểu số	Số khẩu dân tộc thiểu số	Tỷ lệ % dân tộc thiểu số
Minh Hóa	Trung Hóa	1.037	5.122	15	94	1,84
	Dân Hóa	669	3.342	651	3.323	99,43
	Trọng Hóa	641	3.463	641	3.463	100,00
	Hóa Sơn	381	1.547	247	1.107	71,56
	Thượng Hóa	654	3.065	172	757	24,70
Quảng Ninh	Trường Sơn	919	4.027	528	2.542	63,12
Tổng số		14.114	64.243	2.892	14.333	22,31

2. Những giá trị đặc trưng về văn hóa truyền thống của các tộc người ở Phong Nha - Kẻ Bàng

Trước hết nói đến giá trị di tích lịch sử, văn hóa liên quan đến Phong Nha - Kẻ Bàng: Trong *Ô châu cận lục* Dương Văn An đã nhắc đến đền Chân Linh, sau này trong *Đại Nam nhất thống chí*, Quốc sử quán triều Nguyễn nhắc đến đền Tiên sư tự cốc. Đó là ngôi đền nằm ở cửa động Phong Nha, gắn với lễ hội xin nước tiên của dân cư sống quần tụ quanh lưu vực sông Sơn. Người Việt ở khu vực động Phong Nha cho rằng, động này là nơi cư ngụ của các thần linh, nơi nguồn nước chảy ra vô tận, nơi giao hòa sinh khí giữa trời và đất. Vì vậy, nước chảy từ động Phong Nha có khả năng “điều ứng” cho vạn vật sinh linh. Hàng năm vào tháng 5 âm lịch, người dân trong vùng tổ chức lễ cầu đảo (cầu mưa). Lễ vật chính là một con chó đen (đại diện cho con vật ướp) được đưa đến trước cửa động, cổ con chó buộc một tờ sớ với lời cầu xin trời đổ mưa xuống. Người dân trong vùng đứng thành vòng tròn trước cửa động, khi nghe tiếng trống vang lên (tượng trưng cho tiếng sấm), trai làng dìm con chó xuống nước, mọi người cùng nhau nhảy múa hô vang cầu xin mưa xuống. Thầy

cúng làm lễ cầu khẩn trời đất và các vị thần làm mưa dâng nước để đẩy vật ướp đó đi. Theo người dân trong vùng, sau nghi thức xin nước tiên, trời đổ mưa to. Từ đó dân trong vùng cho rằng, lời thỉnh của lễ hội cầu đảo tại đền thờ động Phong Nha có linh ứng. Vì thế hàng năm vào những ngày đầu mùa hạ, dân trong vùng tổ chức xin nước tiên để tránh hạn hán mất mùa.

Thứ hai, giá trị văn hóa làng xã người Việt ở Phong Nha- Kẻ Bàng, theo chúng tôi bao gồm những lĩnh vực sau đây:

+ Toàn bộ các kiến trúc nhà cổ, các đền chùa am miếu và các công trình kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng khác còn lại trên mảnh đất này.

+ Các phương tiện vận chuyển, các dụng cụ sinh hoạt gia đình, các công cụ sản xuất, các công cụ và sản phẩm nghề thủ công, các công cụ phục vụ tế lễ tôn giáo.

+ Các hình thức trang phục cổ truyền, các món ăn truyền thống.

+ Toàn bộ các phong tục tập quán tín ngưỡng thể hiện nếp sống, lối sống tạo nên sắc thái văn hóa của cư dân nơi đây như thờ cúng tổ tiên, lễ tết, cưới xin, tang ma và các lễ hội khác...

+ Các loại hình nghệ thuật ca múa nhạc,

các truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, giai thoại, tục ngữ, ca dao, câu đố...

Thứ ba, giá trị văn hóa tộc người ở khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng còn bao gồm văn hóa các nhóm thuộc tộc người Chứt. Đây là tộc người còn lưu giữ rất nhiều yếu tố văn hóa nguyên thủy, lạc hậu như: đời sống du canh du cư, săn bắn, đánh cá, hái lượm (do hoạt động kinh tế nương rẫy chọc lỗ tra hạt trên dốc núi, nên năng suất cây trồng thấp, rủi ro nhiều, nguồn thu từ trồng trọt chỉ nuôi sống họ vài ba tháng). Làng bản người Chứt quy mô nhỏ (vài chục nóc nhà, thậm chí vài ba nóc nhà), nhà cửa hết sức tạm bợ (trừ người Sách, các nhóm còn lại sống trong những ngôi nhà sàn được làm hết sức đơn sơ). Trang phục của đồng bào làm bằng vỏ cây, trang sức bằng vỏ ốc núi, vuốt hổ, răng lợn rừng. Ngoài ra, còn có nhiều yếu tố văn hóa đặc trưng độc đáo khác của đồng bào trong các nghi lễ cúng liên quan đến chu kỳ sản xuất, chu kỳ đời người, cách chữa bệnh bằng hình thức “thối” có tính ma thuật, các hình thức ca, múa, nhạc với nhiều loại nhạc cụ như đàn ống, sáo, tù và, chiêng, ché...

Thứ tư, đối với các nhóm Khùa, Trì, Macoong thuộc tộc người Bru - Vân Kiều ở khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng, những giá trị văn hóa đặc trưng của họ là lễ hội đập trống, lễ hội mừng cơm mới, các hình thức ca múa nhạc dân gian đặc sắc, các ngôi làng phân bố bên cạnh những con suối hòa mình vào màu xanh của núi rừng... Đó là những ngôi nhà sàn, nhà kho, chòi lúa,... Đó là các truyện cổ, truyền thuyết dân gian, mà “*nội dung hài hước luôn là điểm nhấn trong kho tàng văn hóa dân gian của họ*”...

Phải nói rằng di sản văn hóa tộc người là một tài sản vô giá được tích tụ trong quá trình

lao động và sáng tạo của nhân dân. Những di sản văn hóa tộc người đó đã và đang được đưa vào khai thác trong chương trình du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng, thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế.

Nhìn dưới góc độ bảo tồn văn hóa, những di sản văn hóa tộc người đó cần được lưu giữ cho thế hệ hôm nay và mai sau. Nhưng xét về góc độ du lịch thì di sản đó còn là những sản phẩm hàng hóa tạo ra nguồn thu cho từng địa phương, giải quyết việc làm, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân.

3. Những thuận lợi, khó khăn và các giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tộc người ở Phong Nha - Kẻ Bàng

- Thuận lợi:

+ Trong suốt 10 năm trở thành Di sản Thiên nhiên thế giới, Phong Nha - Kẻ Bàng đã thu hút được hàng triệu lượt khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, thưởng ngoạn. Du khách đến tham quan đã kích thích đời sống kinh tế, văn hóa của cư dân nơi đây, nhất là cư dân người Việt ở các làng xã phụ cận với Phong Nha - Kẻ Bàng. Cơ cấu kinh tế của dân cư nhờ vậy được chuyển dịch như hoạt động vận chuyển du khách, hướng dẫn du lịch, các dịch vụ du lịch, các hoạt động trao đổi mua bán của dân cư,... được tăng cường. Đời sống kinh tế được nâng cao là một trong những nhân tố để người dân phục hồi các giá trị truyền thống như trùng tu xây dựng đền miếu, nhà thờ họ; các hoạt động lễ hội được diễn ra hoành tráng hơn, sôi động hơn như lễ xin nước tiên, lễ tết, lễ cơm mới, lễ hội đập trống...

+ Đồng bào các tộc người ở Phong Nha - Kẻ Bàng so với các vùng miền khác trong cả nước, quá trình CNH-HĐH diễn ra có phần chậm chạp. Vì vậy, nếu xét về góc độ phát

(9) (Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Khắc Thái, 2007, tr. 273)

triển xã hội là một hạn chế, nhưng xét về góc độ bảo tồn văn hóa truyền thống lại là một ưu điểm. Các làng xã người Việt, người Nguồn ở Phong Nha - Kẻ Bàng rõ ràng giữ được những nét cổ xưa của người Việt hơn các nơi khác. Chúng ta có thể vận dụng thuyết “*Trung tâm và ngoại vi*” trong nghiên cứu không gian văn hóa để lý giải điều này.¹⁰ Đó là văn hóa trung tâm thường mang *đặc trưng thu hút, tích hợp, lên khuôn và lan tỏa*. Nhưng trên nền tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội luôn sống động, văn hóa trung tâm có xu hướng biến đổi mạnh mẽ hơn các khu vực ngoại vi, đó là hiện tượng mà các nhà văn hóa học gọi là “*hóa thạch vùng biên*”. Theo chúng tôi văn hóa người Việt, người Nguồn ở khu vực Phong Nha -

Kẻ Bàng là một hiện tượng “*hóa thạch ngoại biên*” văn hóa người Việt. Điều này được thể hiện rõ nét trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của người Việt về nhà cửa, ẩm thực, trang phục, văn nghệ dân gian, về phong tục tập quán... hơn nhiều vùng miền khác trong cả nước. Ví dụ như điệu hò thuốc, hò lửa, hát pôi, các ngôi nhà rợi, nhà rường, nhà khung cũi, các miếu thờ Tiên, Bụt, các món ăn như ốc vặn (ốc tực), ốc núi, cơm pôi, trang

phục “...áo dài 5 thân hoặc 4 thân cổ cứng, quần chân què, đũng chéo. Khi mặc vấn chéo, túm trước bụng, có dải buộc gọi là chạc lưng”¹¹ ... là một minh chứng về việc “*hóa thạch ngoại biên*” văn hóa người Việt. Đặc biệt, ở cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Phong Nha - Kẻ Bàng, mặc dù các yếu tố văn hóa truyền thống bị vỡ vụn, mai một, đứt gãy nhưng những gì còn lại mang đặc trưng về văn hóa *núi rừng, nguyên thủy* như lễ hội đập trống của người Macoong; cấu trúc làng bản ở trên

sườn núi cao của người Mày, người Khùa; các trang phục bằng vỏ cây của người Rục, Mã Liềng; những món ăn ốc núi, món cơm ngô, những lễ nghi liên quan đến sản xuất nương rẫy, đến chu kỳ đời người



Lễ hội đón nhận bằng Di sản tại PN-KB Ảnh: TL

điễn ra thường xuyên trong từng bản làng... Tất cả là những minh chứng đậm nét nhất trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các cộng đồng dân cư nơi đây.

- Khó khăn:

+ Cùng với sự phát triển du lịch, phát triển kinh tế và cùng với quá trình CNH-HĐH đất nước, văn hóa truyền thống các tộc người ở Phong Nha - Kẻ Bàng đang đứng trước nguy cơ mai một, đứt gãy. Các làn điệu dân ca, dân

(10) (Ngô Đức Thịnh, 2007, tr.13)

(11) (Khổng Diễn, 2004, tr. 9)

nhạc, dân vũ, trang phục truyền thống, nhà sàn truyền thống đang ngày càng rơi rụng dần; thay vào đó là cái mới, cái hiện đại. Đó là một xu thế tất yếu và nếu xét về mức sống của người dân thì nó là tiến bộ. Nhưng xét về phương diện bảo tồn văn hóa truyền thống lại là một điều đáng lo ngại.

+ Đồng bào các dân tộc thiểu số ở Phong Nha - Kẻ Bàng bao gồm các nhóm của dân tộc Chứt như Sách, Mày, Rục, Arem, Mã Liềng và các nhóm của dân tộc Bru - Vân Kiều như Trì, Khùa, Macoong; xét về mặt trình độ phát triển xã hội được xếp vào một trong những tộc người còn lạc hậu nhất, đời sống còn khó khăn nhất trên đất nước ta. Đặc biệt, người Arem, người Macoong, người Trì, người Rục, người Mày cho đến nay vẫn chưa thể đảm bảo tự cung cấp lương thực, thực phẩm cho mình. Trong những năm gần đây, khi Phong Nha - Kẻ Bàng trở thành Di sản thế giới, cư dân ở vùng đệm không được chặt cây, phá rừng làm rẫy, họ phải bảo vệ đa dạng cảnh quan môi trường cho Di sản thế giới, vì vậy không gian sản xuất, nguồn thu từ rừng càng bị thu hẹp nên đời sống của họ gặp rất nhiều khó khăn. Những nhân tố đó càng làm trầm trọng thêm quá trình suy thoái các giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người nơi đây. Cùng với đó, trong những năm qua, các chương trình dự án 134, 135 xóa đói giảm nghèo... thực sự không mang lại kết quả như mong đợi. Nhiều ngôi làng của đồng bào dân tộc thiểu số ở Phong Nha - Kẻ Bàng được xây dựng dọc theo trục đường giao thông; trong làng những ngôi nhà đất được xây bằng gạch đá, lợp bê tông ở kề cận nhau, không vườn tược, xa khu sản xuất; trong mỗi làng lại có một ngôi nhà chung cũng mô hình nhà đất, tường gạch đá, mái lợp bê tông trở thành trụ sở để họp dân khi cần, còn suốt ngày đóng kín cửa. Hình thức định canh

định cư đó càng làm cho các giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người nơi đây tiếp tục bị mai một, đứt gãy.

+ Trong 10 năm Phong Nha - Kẻ Bàng trở thành Di sản thế giới, hoạt động du lịch về Di sản thế giới này được du khách trong và ngoài nước đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, các tour du lịch kết hợp giữa du lịch hang động Phong Nha - Kẻ Bàng với hệ sinh thái nhân văn của các cộng đồng dân cư nơi đây còn rất khiêm tốn. Vì vậy các tộc người, nhất là các tộc người thiểu số ở Phong Nha - Kẻ Bàng chưa có ý thức trách nhiệm và chưa nhìn thấy một cách cụ thể lợi ích của việc kết hợp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình với việc bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên của Di sản Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Các giải pháp

Trên cơ sở những ưu điểm và hạn chế trên, chúng tôi nhận thấy muốn bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các cộng đồng dân cư ở Phong Nha - Kẻ Bàng cần tiến hành những giải pháp sau đây:

+ Cần phải thành lập trung tâm nghiên cứu sinh thái nhân văn Phong Nha - Kẻ Bàng với chức năng tổ chức điều tra, sưu tầm, nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện các di sản văn hóa của cư dân nơi đây và đánh giá thực trạng kinh tế, văn hóa, xã hội của các cộng đồng dân cư này để có những giải pháp hữu hiệu nhằm bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa truyền thống của các cộng đồng dân cư ở Phong Nha - Kẻ Bàng.

+ Tổ chức nghiên cứu một cách hệ thống các giá trị đặc trưng của cộng đồng dân cư ở Phong Nha - Kẻ Bàng.

+ Cần phải xây dựng một bảo tàng văn hóa các tộc người ở Phong Nha - Kẻ Bàng.

+ Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, từng bước nâng cao đời sống người dân ở

Phong Nha - Kẻ Bàng, giáo dục để họ yên tâm hơn, có tinh thần trách nhiệm hơn trong việc giữ gìn đa dạng sinh học của Phong Nha - Kẻ Bàng.

+ Cần tổ chức thiết kế, xây dựng các tour du lịch kết hợp giữa di sản hang động Phong Nha với các điểm du lịch văn hóa đặc trưng của các cộng đồng cư dân nơi đây.

+ Phải tổ chức biên soạn sách giới thiệu về các giá trị nhân văn ở Phong Nha - Kẻ Bàng để tuyên truyền cho du khách và làm cơ sở cho cán bộ hướng dẫn du lịch nơi đây giới thiệu cho du khách về Phong Nha - Kẻ Bàng không chỉ là “Vương quốc hang động” mà còn là “Thế giới văn hóa huyền bí và thơ mộng”.

Quảng Bình đang cùng với cả nước tiến lên con đường hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội. Trên con đường đó, những di sản văn hóa tộc người ở vùng đất này cùng với di sản cảnh quan thiên nhiên Phong Nha - Kẻ Bàng đang



Lễ hội đập trống của người MaCoong

Ảnh: TL

và sẽ được khai thác, phục vụ đắc lực cho việc xây dựng các chương trình du lịch.

Hy vọng rằng với thế mạnh du lịch hang động, du lịch về cảnh quan thiên nhiên Phong Nha - Kẻ Bàng, hoạt động du lịch văn hóa tộc người kết hợp với du lịch các di tích lịch sử, văn hóa nơi đây sẽ ngày càng được chú trọng đầu tư phát triển ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Dương Bình (1975), Về thành phần dân tộc của người Nguồn; trong *Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Khổng Diễn (2004), Trở lại thành phần dân tộc người Nguồn, TC. Dân tộc học, số 6.
3. Nguyễn Văn Mạnh (2004), Thử bàn về những giá trị đặc trưng hệ sinh thái nhân văn của Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, TC. Văn hóa dân gian, số 6.
4. Nguyễn Văn Mạnh (2010), Văn hóa tộc người Phong Nha - Kẻ Bàng với hoạt động du lịch, TC. Văn hóa nghệ thuật, số 1.
5. Nguyễn Thế Hoàn (2002), Sự hình thành và phát triển làng xã Quảng Bình trước 1945, TC. Dân tộc học, số 5.
6. Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Khắc Thái... (2007), Hoa trên đá núi, Nxb Thống kê, Hà Nội.
7. Ngô Đức Thịnh (2007), Lý thuyết “Trung tâm và ngoại vi” trong nghiên cứu không gian văn hóa, TC. Văn hóa dân gian, số 1.
8. Viện Dân tộc học (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam* (các tỉnh phía Bắc), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978.
9. Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Quảng Bình (2002), Phong Nha - Kẻ Bàng - Từ tư liệu tổng quan, Quảng Bình.
10. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (2010), Quy hoạch phát triển du lịch bền vững khu vực Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng giai đoạn 2010 tầm nhìn đến năm 2020.